**PHỤ LỤC: BẢNG SO SÁNH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung sửa** | | **Lý do sửa đổi bổ sung** | **Ghi chú** |
| **Nghị định số 83/2014/NĐ-CP** | **Dự thảo NĐ sửa đổi, bô sung** |  |  |
| 1 | Điều 2 được bổ sung: bổ sung thêm khoản 3 | “3. Ngoài các thương nhân kinh doanh xăng dầu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, thương nhân kinh doanh xăng dầu có tổ chức hoạt động sản xuất xăng dầu được chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài nhưng không quá 35%.” | Nhằm huy động nguồn lực đầu tư nước ngoài cho lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xăng dầu (lĩnh vực cần rất nhiều vốn, công nghệ, kỹ năng điều hành, thực tế việc này đã được Chính phủ cho phép đối với các doanh nghiệp như Petrolimex, PVoil…), tuy nhiên, do là lĩnh vực quan trọng, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia nên chỉ cho phép nhà dầu tư nước ngoài chiếm tối đa không quá 35% nhằm bảo đảm nhà đầu tư nước ngoài không có quyền phủ quyết trong điều hành hoạt động của doanh nghiệp (theo quy định tại Khoản 3, Điều 60 Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp tán thành). |  |
| 2 | Sửa đổi bổ sung Khoản 1, khoản 3, khoản 7, khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 3:  1. Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, bao gồm: Xăng động cơ, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu bay; nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.  3. Sản xuất xăng dầu là quá trình lọc, chuyển hóa dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác thành các sản phẩm xăng dầu.  7. Giá xăng dầu thế giới là giá các sản phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường quốc tế do Liên Bộ Công Thương - Tài chính xác định và công bố.  9. Giá cơ sở là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước.  Giá cơ sở bao gồm các yếu tố và được xác định bằng (=) {Giá CIF cộng (+) Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt} nhân (x) Tỷ giá ngoại tệ cộng (+) Thuế giá trị gia tăng cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức cộng (+) mức trích lập Quỹ Bình ổn giá cộng (+) Lợi nhuận định mức cộng (+) Thuế bảo vệ môi trường cộng (+) Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành; được tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này. Trong đó:  Giá CIF là giá xăng dầu thế giới cộng (+) Phí bảo hiểm cộng (+) Cước vận tải về đến cảng Việt Nam;  Tỷ giá ngoại tệ để tính giá CIF là tỷ giá ngoại tệ bán ra của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này;  Tỷ giá ngoại tệ tính thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt là tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố, tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này;  Thuế nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế giá trị gia tăng, Thuế bảo vệ môi trường; chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức; Quỹ Bình ổn giá; các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật.  10. Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; thương nhân sản xuất xăng dầu; thương nhân phân phối xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.  11. Thương nhân đầu mối bao gồm: Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu. | 1. Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, chất thải và các nguyên vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm dùng làm nhiên liệu, bao gồm: Xăng, dầu đi-ê-zen, dầu hỏa, dầu ma-dút, nhiên liệu bay, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu, không bao gồm khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.”  3. Sản xuất xăng dầu là quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.  7. Giá xăng dầu thế giới được sử dụng làm căn cứ tính giá cơ sở là giá xăng dầu thành phẩm được giao dịch thực tế trên thị trường quốc tế và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày được cơ quan chủ trì điều hành giá xăng dầu xác định và công bố.  9. Giá cơ sở là giá tối đa được xác định trên các yếu tố hình thành giá tổng hợp từ các nguồn sản xuất trong nước và nhập khẩu, làm căn cứ để cơ quan nhà nước điều hành giá bán lẻ xăng dầu trong nước (riêng dầu madut là giá bán buôn).  10. Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm: Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu; thương nhân phân phối xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu.”  11. Thương nhân đầu mối bao gồm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu.  Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu là thương nhân mua xăng dầu trực tiếp từ nhà máy sản xuất xăng dầu (hoặc từ doanh nghiệp độc quyền phân phối sản phẩm xăng dầu của nhà máy trong trường hợp nhà máy sản xuất không trực tiếp bán xăng dầu thành phẩm) hoặc nhập khẩu xăng dầu để cung ứng xăng dầu cho hệ thống của mình và xuất khẩu xăng dầu.  Thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu là thương nhân thực hiện quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu. | Sửa lại khái niệm và bổ sung đưa các mặt hàng xăng dầu được sản xuất từ các phương thức khác vào đối tượng quản lý, quy định chi tiết đầy đủ hơn  Quy định cụ thể về nguồn của giá xăng dầu thế giới dùng để tính giá cơ sở (không còn Thông tư liên tịch để liên Bộ quy định), loại giá thế giới sẽ do cơ quan chủ trì xác định công bố cụ thể.  Nội dung về cách tính giá cơ sở được quy định chi tiết tại Điều 38 nên khái niệm về giá cơ sở chỉ cần quy định ngắn gọn.  Do việc đổi tên thương nhân kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu thành thương nhân kinh doanh đầu mối kinh doanh xăng dầu  Quy định cụ thể các loại thương nhân đầu mối cho phù hợp với thực tế về phương thức mua bán và cơ cấu nguồn cung xăng dầu tại Việt Nam hiện nay | Góp ý của Vụ Dầu khí Than và Bộ Tài chính |
| 3 | Bổ sung các khoản sau vào **Điều 3** | 17. Nhiên liệu sinh học tại Nghị định này là các loại xăng, dầu, etanol nhiên liệu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 1:2015/BKHCN) ban hành kèm theo Thông tư số [22/2015/TT-BKHCN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/thong-tu-22-2015-tt-bkhcn-quy-chuan-ky-thuat-quoc-gia-xang-nhien-lieu-diezen-nhien-lieu-sinh-hoc-297541.aspx) của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 11 tháng 11 năm 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).  18. Kê khai giá đối với mặt hàng xăng, dầu thành phẩm trong nước là việc các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu gửi văn bản thông báo mức giá bán xăng, dầu thành phẩm cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính) khi thực hiện Điều chỉnh giá đối với các mặt hàng này.  19. Đăng ký giá đối với mặt hàng xăng, dầu thành phẩm trong nước là việc các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu lập, phân tích việc hình thành mức giá và gửi biểu mẫu thông báo giá cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Bộ Công Thương, Bộ Tài chính) trước khi thực hiện Điều chỉnh giá đối với các mặt hàng này, trong thời gian Chính phủ áp dụng biện pháp bình ổn giá theo quy định.  20. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu là Quỹ tài chính không nằm trong cân đối ngân sách nhà nước, là một yếu tố cấu thành giá cơ sở và chỉ được sử dụng để phục vụ mục tiêu ổn định thị trường, bình ổn giá xăng dầu trong nước theo quy định của pháp luật  21. Sở hữu cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu (cửa hàng bán lẻ xăng dầu, kho, phương tiện vận tải, cầu cảng, phương tiện tra nạp, phòng thử nghiệm và các phương tiện khác phục vụ sản xuất, kinh doanh xăng dầu) là việc chủ sở hữu phải có tỷ lệ sở hữu tối thiểu 35% giá trị loại cơ sở vật chất tại thời điểm xác lập quyền sở hữu cơ sở vật chất đó.  22. Công cụ, nghiệp vụ phái sinh là các công cụ tài chính được sử dụng nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro do biến động giá cả hàng hóa” | Bổ sung các khái niệm theo Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC để phù hợp với các nội dung bổ sung quy định ở các Điều 37, 38 Nghị định sửa đổi.  Một số địa phương gặp khó khăn khi xác định các loại hình cơ sở vật chất như cửa hàng xăng dầu, phương tiện vận tải, kho là đồng sở hữu của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. Qua rà soát, thực tế cho thấy khái niệm đồng sở hữu chưa được quy định chính thức trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Để bảo đảm doanh nghiệp thực sự có năng lực thực sự khi tham gia thị trường xăng dầu (tránh việc “lách” luật thông qua việc mua 1 số cổ phần nhỏ để trở thành đồng sở hữu và có các cách hiểu khác nhau), Ban soạn thảo bỏ khái niệm đồng sở hữu và chỉ quy định về sở hữu cơ sở vật chất trong kinh doanh xăng dầu. Quy định mức sở hữu từ 35% để bảo đảm quyền can thiệp vào hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu.  Giải thích cụ thể khái niệm đã được quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP |  |
| 4 | Mục 1 Chương II  Đổi tên Thương nhân kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu xăng dầu; Giấy phép kinh doanh xuất khẩu nhập khẩu xăng dầu  - Sửa đổi Điều 33 và Điều 34 theo đó bỏ quy định về hạn mức nhập khẩu tối thiểu và thay bằng quy định về tổng nguồn tối thiểu | Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu  Sửa đổi Điều 33 và Điều 34 thành:  **Điều 33. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu**  1. Hàng năm, căn cứ nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế quốc dân và nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, Bộ Công Thương xác định nhu cầu định hướng về tổng nguồn xăng dầu của năm tiếp theo. Nhu cầu xăng dầu phục vụ cho quốc phòng được xác định riêng.  2. Trên cơ sở nhu cầu định hướng về tổng nguồn xăng dầu thực tế tiêu thụ nội địa năm trước liền kề và đăng ký của thương nhân, Bộ Công Thương giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phục vụ tiêu thụ nội địa cả năm theo cơ cấu chủng loại cho từng thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.  3. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu hoặc mua xăng dầu trong nước để thương nhân đầu mối thực hiện.  4. Căn cứ nhu cầu thị trường, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định tổng khối lượng xăng dầu kinh doanh các loại để tiêu thụ tại thị trường trong nước nhưng không thấp hơn mức tối thiểu được giao.  5. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc việc bảo đảm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của các thương nhân, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương điều chỉnh mức tổng nguồn tối thiểu đã giao cho các thương nhân.  **Điều 34. Thủ tục đăng ký hạn mức tổng nguồn xăng dầu tối thiểu**  1. Hàng năm, trên cơ sở tình hình nhập khẩu xăng dầu trong năm và kế hoạch phát triển trong năm tiếp theo, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đăng ký hạn mức tổng nguồn xăng dầu tối thiểu với Bộ Công Thương.  2. Hồ sơ đăng ký là một (01) bộ, gồm có:  a) Công văn đề nghị trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại xăng dầu đăng ký được giao hạn mức tổng nguồn tối thiểu.  b) Báo cáo tình hình kinh doanh xăng dầu của đơn vị trong năm. | Hiện nay, quy mô sản xuất xăng dầu trong nước đã chiếm từ 70-75% tổng nguồn cung cho thị trường trong nước vì vậy các thương nhân đầu mối kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu hiện chủ yếu mua từ nguồn sản xuất trong nước, có những doanh nghiệp có thể không có hoạt động nhập khẩu do đó cần thay đổi tên gọi và điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp đầu mối này cho phù hợp với điều kiện thực tế, đồng thời bỏ quy định về hạn mức nhập khẩu tối thiểu, thay vào đó quy định về tổng nguồn xăng dầu tối thiểu để bảo đảm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, bảo đảm an ninh năng lượng. |  |
| 5 | - Sửa Khoản 3,4,5,7 Điều 7,  Khoản 2 Điều 8, Khoản 5 Điều 13, Khoản 4 Điều 16, Khoản 2 Điều 19, Khoản 2 Điều 22.  “…thuộc sở hữu hoặc sở hữu và đồng sở hữu…”  “…thuê của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu…”  - Sửa Khoản 2 Điều 24, Khoản 2 Điều 25  “… thuộc sở hữu, đồng sở hữu…”  Sửa đổi nội dung quy định về “thuê sửa dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu” quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 7; Khoản 2, Khoản 3 Điều 13 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 16 | - Sửa Khoản 5 Điều Điều 7:“…thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn từ năm (05) năm trở lên (trong đó có ít nhất 05 cửa hàng thuộc sở hữu)…”  - Sửa điểm a Khoản 2 Điều 8: :“…thuộc sở hữu hoặc thuê…”  - Sửa Khoản 5 Điều 13, Khoản 4 Điều 16: :“…thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn từ năm (05) năm trở lên (trong đó có ít nhất 02 cửa hàng thuộc sở hữu)…”  - “… thuê của thương nhân kinh doanh xăng dầu…”  - Sửa Khoản 2 Điều 19, Khoản 2 Điều 22 và Khoản 2 Điều 24, Khoản 2 Điều 25: “… thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn 05 năm trở lên…”  Sửa thành: “thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh xăng dầu” | Quy định cho phép các doanh nghiệp được phép thuê cơ sở vật chất là cửa hàng xăng dầu để kinh doanh. Đây là nội dung phù hợp với thực tế và linh hoạt hơn cho các chủ thể khi tham gia kinh doanh xăng dầu.  Cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu có thể thuê từ thương nhân kinh doanh xăng dầu nói chung (trong đó đã bao gồm thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu và các thương nhân khác nếu có cơ sở vật chất đủ điều kiện cho thuê).  Bỏ khái niệm đồng sở hữu (như đã giải thích ở trên, tuy nhiên đối với thương nhân đầu mối phải có ít nhất 05 cửa hàng thuộc sở hữu và thương nhân phân phối, Tổng đại lý phải có ít nhất 02 cửa hàng sở hữu), đồng thời xác lập quyền được thuê cửa hàng xăng dầu với thời hạn dài (05 năm trở lên) để đứng tên kinh doanh (được cấp có thẩm quyền phê chấp thuận sau kho đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tận dụng các nguồn lực xã hội và linh hoạt trong việc đầu tư kinh doanh.  Khái niệm thương nhân kinh doanh xăng dầu đã bao gồm cả thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu, đồng thời xác lập quyền cho thuê các tài sản phục vụ kinh doanh xăng dầu của các thương nhân kinh doanh xăng dầu khác. |  |
| 6 | Sửa đổi bổ sung Khoản 7 Điều 7  7. Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu bay không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại Khoản 5 Điều này nhưng phải có phương tiện tra nạp nhiên liệu bay thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu của thương nhân. | 7. Thương nhân đầu mối kinh doanh nhiên liệu hàng không không bắt buộc phải có hệ thống phân phối quy định tại Khoản 5 Điều này nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau:  - Có hệ thống kho đầu nguồn tiếp nhận xăng dầu; Phương tiện vận tải, xe tra nạp nhiên liệu bay phù hợp với quy định, tiêu chuẩn mặt hàng nhiên liệu hàng không thuộc sở hữu hoặc thuê.  - Có kho tiếp nhận tại sân bay với các trang thiết bị, cơ sở vật chất đáp ứng các tiêu chuẩn của mặt hàng nhiên liệu hàng không.  - Có hệ phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng mặt hàng nhiên liệu hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của JIG.  - Tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng nhiên liệu hàng không của các tổ chức trong và ngoài nước, đảm bảo an ninh, an toàn. | Bổ sung thêm các điều kiện cụ thể trong hoạt động kinh doanh nhiên liệu bay. Do việc kinh doanh nhiên liệu bay đòi hỏi kỹ thuật cao, bảo đảm tuyệt đối an toàn về nguồn nguyên liệu cung cấp cho các máy bay, phù hợp với các quy định của các đối tác mua hàng là các hãng hàng không nước ngoài. |  |
| 7 | Sửa đổi Khoản 6 Điều 8  6. Bộ Công Thương có thẩm quyền thu hồi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu. Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp: Thương nhân không tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu trong thời gian một (01) quý trở lên; thương nhân bị phá sản theo quy định của pháp luật; thương nhân không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Điều 7 Nghị định này; thương nhân không dự trữ xăng dầu theo đúng quy định tại Điều 31 Nghị định này; thương nhân vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm quy định về bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại Nghị định này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. | 6. Bộ Công Thương có thẩm quyền thu hồi Giấy phép đầu mối kinh doanh xăng dầu. Giấy phép đầu mối kinh doanh xăng dầu bị thu hồi trong các trường hợp: Thương nhân bị phá sản theo quy định của pháp luật; thương nhân không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này; thương nhân không dự trữ xăng dầu theo đúng quy định tại Điều 31 Nghị định này; thương nhân vi phạm nhiều lần hoặc tái phạm quy định về bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại Nghị định này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. | Bỏ nội dung “không tiếp tục hoạt động kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu trong thời gian một (01) quý trở lên” cho phù hợp với thực tể cơ cấu nguồn cung xăng dầu trong nước hiện đã chiếm 70-75% tổng cung trong nước. |  |
| 8 | Bỏ Khoản 18 Điều 9  18. Chỉ được thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu. Không được thuê kho, phương tiện vận tải xăng dầu nội địa của thương nhân đầu mối khác.  - Sửa đổi Khoản 7, Khoản 11 Điều 9  7. Nhập khẩu xăng dầu không thấp hơn hạn mức tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao cho cả năm; nhập khẩu đúng tiến độ theo quý hoặc theo văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Công Thương; bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu chủng loại và mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này.  11. Phải đăng ký hệ thống phân phối của mình theo quy định của Bộ Công Thương. | -  “7. Bảo đảm nguồn cung xăng dầu không thấp hơn mức tổng nguồn tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao cho cả năm; cung ứng xăng dầu đúng tiến độ theo quý hoặc theo văn bản hướng dẫn cụ thể của Bộ Công Thương; bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu chủng loại và mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này.”  “11. Thương nhân đầu mối là chủ sở hữu xăng dầu trên toàn hệ thống phân phối xăng dầu của mình, trừ trường hợp xăng dầu bán cho thương nhân đầu mối khác, thương nhân phân phối xăng dầu và bán cho thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu. Thương nhân đầu mối phải đăng ký hệ thống phân phối của mình theo quy định của Bộ Công Thương.” | Trên thực tế, nhiều thương nhân đầu mối khi đầu tư kho và phương tiện vận tải xăng dầu, họ có thể đầu tư với quy mô lớn (nhiều hơn mức quy định điều kiện đối với thương nhân đầu mối tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) nhưng lại không được cho các doanh nghiệp khác thuê, điều đó dẫn đến việc lãng phí nguồn lực xã hội.  Điều chỉnh cho phù hợp với việc sửa đổi Điều 33, 34 về giao hạn mức tổng nguồn tối thiểu thay cho giao hạn mức nhập khẩu tối thiểu.  Đưa nội dung quy định tại Khoản 11 Điều 3 (giải thích từ ngữ) vào nội dung của Khoản 11 Điều 9 để phù hợp với nội dung đang quy định tại Khoản 11 Điều 9 về nghĩa vụ của Thương nhân kinh doanh xăng dầu. |  |
| 9 | Bổ sung Điểm a khoản 2 Điều 14 | - Bản sao Hợp đồng mua bán xăng dầu của thương nhân phân phối xăng dầu với thương nhân đầu mối. | Bổ sung cho phù hợp với Phụ lục mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận và cũng là yêu cầu hợp lý để chứng minh nguồn cung xăng dầu của doanh nghiệp. |  |
| 10 | Bổ sung Điểm a khoản 2 Điều 25 | - Bản sao văn bản xác nhận cung cấp hàng cho từng cửa hàng xăng dầu của thương nhân cung cấp |  |  |
| 11 | Bổ sung Điều 24 | 5. Loại hình phương tiện bán xăng dầu mini được phép hoạt động nếu đáp ứng các yêu cầu sau:  a. Được kiểm soát về đo lường và kiểm định an toàn bởi các cơ quan chức năng  b. Được hoạt động tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa theo danh mục Nhà nước ban hành và không được doanh nghiệp đầu tư cây xăng trong bán kính 15 km.  c. Thông báo với chính quyền địa phương về việc kinh bán lẻ xăng dầu bằng phương tiện bán xăng dầu mini | Để bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa không được các doanh nghiệp đầu tư cây xăng do kém hiệu quả về kinh tế cần cho phép một số loại hình kinh doanh xăng dầu mini bảo đảm an toàn được hoạt động (hiện đang được một số nước áp dụng để bán xăng dầu trong trung tâm thành phố như Hàn Quốc, Thái Lan) |  |
| 12 | Bổ sung vào Điểm a Khoản 2 Điều 25 | - Bản sao giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ năm (05) năm trở lên của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận. | Bổ sung để chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với các tài sản của doanh nghiệp. |  |
| 13 | Sửa đổi Khoản 1 và Khoản 4 Điều 29  1. Được kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu và kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu theo hợp đồng đã ký.  Tổng dung tích kho ký tại các hợp đồng cho thuê kho không được vượt quá tổng dung tích thực tế của kho.  4. Nếu có hoạt động kinh doanh khác về xăng dầu (thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu) phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định này về hoạt động kinh doanh đó. | 1. Được kinh doanh dịch vụ cho thuê cảng, kho tiếp nhận xăng dầu, kinh doanh dịch vụ vận tải và tra nạp xăng dầu theo hợp đồng đã ký;  Tổng dung tích kho ký tại các hợp đồng cho thuê kho không được vượt quá tổng dung tích thực tế của kho.  4. Nếu có hoạt động kinh doanh khác về xăng dầu (thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu) phải thực hiện đúng các quy định về hoạt động kinh doanh đó | Bổ sung thêm nội dung dịch vụ tra nạp cho phù hợp với loại hình kinh doanh nhiên liệu bay đang tồn tại hiện nay.  Bổ sung thêm đối tượng là thương nhân đầu mối cho phù hợp với việc bỏ quy định tại Khoản 18 Điều 9 để thương nhân đầu mối cũng được kinh doanh dịch vụ xăng dầu. |  |
| 14 | Điều 31 được sửa đổi, bổ sung  Xin ý kiến các thành viên đối với dự kiện sửa thời gian dự trữ xăng dầu từ 30 ngày xuống 20 ngày.  1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến năm 2025, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại; bao gồm dự trữ phục vụ an ninh năng lượng quốc gia, dự trữ lưu thông bắt buộc.  2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến năm 2025, thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối trên thị trường trong nước phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng ba mươi (30) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại; bao gồm dự trữ phục vụ an ninh năng lượng quốc gia, dự trữ lưu thông bắt buộc.  - Bổ sung thêm trách nhiệm dự trữ của thương nhân sản xuất và thương nhân phân phối xăng dầu. | *Nếu sửa đổi theo hướng giảm số ngày dự trữ*  1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng hai mươi (20) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại; bao gồm dự trữ phục vụ an ninh năng lượng quốc gia, dự trữ lưu thông bắt buộc.  2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân sản xuất xăng dầu có hệ thống phân phối trên thị trường trong nước phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng hai mươi (20) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại; bao gồm dự trữ phục vụ an ninh năng lượng quốc gia, dự trữ lưu thông bắt buộc.  2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân phân phối xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu bằng năm (05) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề, cả về cơ cấu chủng loại.  3. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân sản xuất xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu đạt mức 15 ngày sản xuất đối với dầu thô và 10 ngày sản xuất đối với sản phẩm xăng dầu tính theo sản lượng sản xuất bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề  4. Cơ chế sử dụng nguồn xăng dầu dự trữ bắt buộc thực hiện theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia và/hoặc theo chỉ đạo của Bộ Công Thương để phục vụ công tác bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường khi cần thiết. | Đối với nội dung này cần lưu ý một số thông tin sau:  Hiện năng lực sản xuất trong nước đối với xăng dầu đã đáp ứng được khoảng 70% tổng nhu cầu do đó nguồn cung xăng dầu cho tiêu dùng trong nước đã được chủ động hơn rất nhiều so với thời điểm xây dựng Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. Quy định giảm thời gian dự trữ xuống 20 ngày nhằm giảm chi phí lưu kho xăng dầu cho doanh nghiệp đồng thời vẫn bảo đảm đủ thời gian để có thể đặt hàng từ nước ngoài và vận chuyển về Việt Nam để bù đắp nguồn cung trong trường hợp cần thiết.  Tuy nhiên, cũng cần lưu ý: Hiện sản xuất trong nước đáp ứng được 70% nhu cầu tiêu dùng, tuy nhiên sau sự cố gián đoạn sản xuất của Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn gần đây năm 2019 dẫn tới khả năng thiếu hụt nguồn cung xăng dầu cho thị trường nội địa vẫn còn có nguy cơ. Bên cạnh đó theo khuyến cáo của Cơ quan năng lượng quốc tế (IAEA), lượng xăng dầu các quốc gia cần dự trữ chiến lược là 90 ngày để bảo đảm an ninh năng lượng.  - Bổ sung thêm trách nhiệm dự trữ xăng dầu đối với thương nhân sản xuất và thương nhân phân phối xăng dầu cho công bằng với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đồng thời bảỏ đảm nguồn cung ở từng khâu từ đầu nguồn sản xuất đến khâu phân phối, tuy nhiên trách nhiệm chính vẫn ở thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.  Quy định cụ thể để có thể sử dụng nguồn dự trữ lưu thông bắt buộc để bình ổn thị trường |  |
| 15 | Bỏ Điều 36. Thuế nhập khẩu xăng dầu (theo ý kiến của Bộ TC) |  | Do đã có quy định chuyên ngành riêng về thuế nhập khẩu (trong đó có mặt hàng xăng dầu) và thực tế đang thực hiện theo các quy định chuyên ngành về thuế nhập khẩu này. |  |
| 16 | Sửa đổi các Điều 37, Điều 38 về điều hành giá và Quỹ Bình ổn giá. | Sửa đổi các nội dung quy định chung về điều hành giá và quản lý Quỹ Bình ổn giá  Các nội dung chi tiết về điều hành giá và hạch toán Quỹ BOG được giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể, chi tiết. | Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì không còn hình thức Thông tư liên tịch, vì vậy, việc phân công nhiệm vụ và cơ chế phối hợp liên Bộ giữa hai Bộ sẽ được rà soát để điểu chỉnh đưa vào quy định tại Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP. |  |
| 17 | Nội dung cơ bản sửa đổi cách tính giá  Giá cơ sở bao gồm các yếu tố và được xác định bằng (=) {Giá CIF cộng (+) Thuế nhập khẩu cộng (+) Thuế tiêu thụ đặc biệt} nhân (x) Tỷ giá ngoại tệ cộng (+) Thuế giá trị gia tăng cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức cộng (+) mức trích lập Quỹ Bình ổn giá cộng (+) Lợi nhuận định mức cộng (+) Thuế bảo vệ môi trường cộng (+) Các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành; được tính bình quân của 15 ngày sát với ngày tính giá của chu kỳ dự trữ xăng dầu bắt buộc quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này. | Phương pháp tính giá cơ sở mới được quy định tại nội dung sửa đổi Điều 38 và Điều 38a như sau:  Giá cơ sở xăng dầu được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền giữa giá xăng dầu tối đa xây dựng từ nguồn trong nước và giá xăng dầu tối đa xây dựng từ nguồn nhập khẩu.  - Giá xăng dầu tối đa từ nguồn nhập khẩu được xác định từ các yếu tố gồm: thế giới bình quân, chi phí định mức đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam, chi phí thuế nhập khẩu bình quân, chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), chi phí thuế bảo vệ môi trường, chi phí kinh doanh định mức, mức trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu, lợi nhuận định mức, thuế giá trị gia tăng, các loại thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành  -Giá xăng dầu tối đa từ nguồn sản xuất trong nước được xác định từ các yếu tố gồm: Giá bán xăng dầu bình quân số học của các nhà máy lọc dầu trong nước và của doanh nghiệp được giao quyền bao tiêu toàn bộ sản phầm xăng dầu của nhà máy bán cho thương nhân đầu mối cộng (+) Chi phí kinh doanh định mức tối đa cộng (+) mức trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu + Lợi nhuận định mức cộng (+) Các khoản chi phí về thuế, phí và các khoản trích nộp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.  - Tỷ trọng sản lượng xăng dầu từ nguồn trong nước và nhập khẩu được thu thập hàng Quý; tỷ trọng của Quý này được áp dụng trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu cho Quý tiếp theo. | Tại thời điểm xây dựng Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, cơ cấu về nguồn chủ yếu là xăng dầu nhập khẩu (khoảng 70%); sản lượng xăng dầu trong nước được thực hiện theo cơ chế thu điều tiết và có giá bán tương đương xăng dầu nhập khẩu. Với bối cảnh như vậy, việc xây dựng công thức tính giá cơ sở xăng dầu được hình thành trên các yếu tố chi phí tương ứng với nguồn nhập khẩu là phù hợp với thực tế.  Tuy nhiên, thời gian qua, với sự thay đổi về số lượng doanh nghiệp đầu mối và các doanh nghiệp khác tham gia thị trường kinh doanh xăng dầu ngày càng tăng, làm tăng tính cạnh tranh ở mức độ nhất định; trong bối cảnh hiện nay khi sản lượng xăng dầu từ nguồn trong nước khoảng 70% - 75%; nguồn xăng dầu từ nhập khẩu chiếm khoảng 25-30% trong tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ nội địa. Vì vậy, cần thiết phải rà soát để sửa đổi công thức tính giá cơ sở dựa trên các yếu tố chi phí hình thành từ hai nguồn (trong nước và nhập khẩu) để kết cấu lại một mặt bằng giá chung làm cơ sở điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước. |  |
| 18 | Quy định về quản lý Quỹ Bình ổn giá trước đây (quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC)  - Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá được tính lãi suất theo mức lãi suất áp dụng cho tài khoản tiền gửi thanh toán của Ngân hàng thương mại nơi thương nhân đầu mối mở tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá trong cùng thời kỳ. Phần lãi phát sinh trên tài khoản số dư Quỹ Bình ổn giá dương tại Ngân hàng thương mại được ghi tăng tài khoản Quỹ Bình ổn giá. Việc quản lý, điều hành tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá và hạch toán, theo dõi các nghiệp vụ phát sinh liên quan phải được công khai, minh bạch.  - Trường hợp thương nhân đầu mối sử dụng Quỹ Bình ổn giá theo thông báo của Liên Bộ Công Thương - Tài chính nhưng tại thời điểm đó số dư của tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá không còn (số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá tại ngân hàng thương mại bằng không (0)), thương nhân đầu mối được vay vốn để bù đắp và được tính lãi suất tối đa bằng mức lãi suất áp dụng cho tài khoản tiền gửi thanh toán của Ngân hàng thương mại nơi thương nhân đầu mối mở tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá cho phần sử dụng vượt Quỹ Bình ổn giá (phần số dư Quỹ Bình ổn giá bị âm). Phần lãi phát sinh khi Quỹ Bình ổn giá âm (khoản thương nhân đầu mối phải vay vốn bổ sung khi Quỹ Bình ổn giá âm) được ghi giảm tài khoản Quỹ Bình ổn giá. Việc hoàn trả được thực hiện hàng tháng khi Quỹ Bình ổn có số dư dương và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính.  - Bổ sung trách nhiệm và chế tài xử phạt khi chậm nộp Quỹ của thương nhân kinh doanh xăng dầu | Được sửa đổi và quy định tại Điều 37 như sau:  - Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá được tính lãi suất theo mức lãi suất áp dụng cho tài khoản tiền gửi 01 tháng của Ngân hàng thương mại nơi thương nhân đầu mối mở tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá trong cùng thời kỳ. Phần lãi phát sinh trên tài khoản số dư Quỹ Bình ổn giá dương tại Ngân hàng thương mại được ghi tăng tài khoản Quỹ Bình ổn giá. Việc quản lý, điều hành tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá và hạch toán, theo dõi các nghiệp vụ phát sinh liên quan phải được công khai, minh bạch.  - Trường hợp thương nhân đầu mối sử dụng Quỹ Bình ổn giá theo thông báo của Liên Bộ Công Thương – Tài chính nhưng tại thời điểm đó số dư của tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá không còn (số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá tại ngân hàng thương mại bằng không (0)), thương nhân đầu mối được vay vốn để bù đắp và được tính lãi suất tối đa bằng mức lãi suất áp dụng cho tài khoản tiền gửi 01 tháng của Ngân hàng thương mại nơi thương nhân đầu mối mở tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá. Phần lãi phát sinh khi Quỹ Bình ổn giá âm (khoản thương nhân đầu mối phải vay vốn bổ sung khi Quỹ Bình ổn giá âm) được ghi giảm tài khoản Quỹ Bình ổn giá. Việc hoàn trả được thực hiện hàng tháng khi Quỹ Bình ổn có số dư dương và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Các Ngân hàng thương mại nơi thương nhân đầu mối mở tài khoản tiền gửi Quỹ Bình ổn giá có trách nhiệm tạo điều kiện để các doanh nghiệp được vay vốn bù đắp phần thâm hụt do sử dụng Quỹ Bình ổn giá theo điều hành của Nhà nước.  - Thương nhân đầu mối có trách nhiệm công bố công khai trên phương tiện thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời báo cáo về Bộ Tài chính, Bộ Công Thương về tình hình trích lập, chi sử dụng, lãi phát sinh và số dư Quỹ bình ổn  - Trường hợp vi phạm, căn cứ mức độ của hành vi xẽ bị xử phạt hành chính, đình chỉ hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định. Đối với trường hợp trích lập, chi sử dụng không đúng hoặc chậm nộp tiền trích lập Quỹ Bình ổn giá vào tài khoản Quỹ Bình ổn giá tại ngân hàng theo quy định thì ngoài việc nộp đủ số tiền theo thông báo điều hành của Bộ Công Thương còn bị xử phạt với số tiền phạt bằng (=) số tiền chậm nộp nhân (x) 0,03% nhân (x) số ngày chậm nộp; mức phạt được hạch toán tăng thêm vào Quỹ Bình ổn giá. | Quy định này phù hợp với việc hạch toán quỹ hiện nay. Hiện 01 tháng doanh nghiệp sẽ thực hiện việc quyết toán Quỹ Bình ổn giá tại Ngân hàng 01 lần nên số tiền quỹ sẽ được gửi tại ngành hàng ổn định 01 tháng, sau mỗi 01 tháng sẽ bị điều chỉnh 01 lần.  Khi quỹ âm cho phép hạch toán lãi vay bằng mức lãi suất tài khoản tiền gửi để phù hợp với mức lãi suất được hưởng khi quỹ dương.  Bổ sung trách nhiệm và chế tài xử phạt đối với việc chậm nộp Quỹ BOG nhằm tăng thêm ý thức thực hiện quy định về quản lý Quỹ BOG của doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu. |  |
| 19 | Sửa đổi Khoản 2 Điều 39 về nội dung công bố thông tin cho phù hợp với quy định về điều hành giá xăng dầu mới (bao gồm nguồn giá trong nước). | 2. Bộ Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về: Giá thế giới, giá bán của các nhà máy lọc dầu trong nước, giá cơ sở, giá bán lẻ xăng dầu hiện hành; thời điểm sử dụng, số trích lập, số sử dụng Quỹ bình ổn giá tại các kỳ điều hành giá xăng dầu; các biện pháp khác.  Bộ Tài chính có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của mình về số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu hàng quý; tổ chức kiểm tra giám sát việc điều hành giá xăng dầu, việc thực hiện trích lập Quỹ bình ổn giá của thương nhân đầu mối. |  |  |
| 20 | Bổ sung vào Khoản 1 Điều 40 | i) Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định này. | Để phù hợp với Quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định sửa đổi bổ sung (giao cho đơn vị đầu mối thẩm định phướng án chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài). |  |
| 21 | Bổ sung Khoản 3 Điều 40 | e) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm định và xác nhận an toàn đối với loại hình máy bán xăng dầu mini. | Phù hợp với Khoản 161 Điều 1 (bổ sung quy định về phương tiện máy bán xăng dầu mini). |  |
| 22 | Sửa đổi điểm a Khoản 4 Điều 40 về trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải  a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan quy định tiêu chuẩn, điều kiện điểm đấu nối của hệ thống giao thông với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Điều 5 Nghị định này và quy định vùng nước hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước. | a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan quy định điểm đấu nối của hệ thống giao thông với cửa hàng kinh doanh xăng dầu và quy định vùng nước hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước.” | Phù hợp với quy định về việc bỏ quy hoạch (bỏ quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) đồng thời phù hợp với quy định hiện hành về đấu nối với hệ thống giao thông của ngành Giao thông vận tải. |  |